TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 18 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212 , 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 53, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 628/2018/TLST/ HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Tống Huy C, sinh năm 1980. Địa chỉ: 05/1 N, phường P , thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Đinh Thị Nguyệt N, sinh năm 1982. Địa chỉ: Địa chỉ: 05/1 N, phường P , thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tống Huy C và chị Đinh Thị Nguyệt N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Tống Huy C và chị Đinh Thị Nguyệt N công nhận vợ chồng có 02 con chung là Tống Đinh Anh K, sinh ngày 28/02/2005, và cháu Tống Đinh Anh T, sinh ngày 19/8/2011, hiện các cháu đang ở với chị N. Hai bên thỏa

thuận giao cháu K và cháu T cho chị N tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C và chị N thỏa thuận anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Tống Huy C và chị Đinh Thị Nguyệt N cùng công nhận không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Về lệ phí Tòa án: Anh Tống Huy C và chị Đinh Thị Nguyệt N mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Anh C, chị N đã tạm nộp lệ phí đủ 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 006143 ngày 06/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Nay anh chị không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự,được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Huế;
- UBND phường 5, thành phố Đ, Quảng Trị;
- GĐKKH số 147/2004 ngày 05/01/2004;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Thái Thị Hồng Vân